

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

(Theo Phụ lục II- Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX- PVC**

Năm báo cáo: Năm 2015

I, Thông tin chung

1, Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102141289 thay đổi lần 11 ngày 08 tháng 12 năm 2014
- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300 tỷ đồng
- Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà CT2A, KĐT mới Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.37875938 - Số fax: 04.37875937
- Website: pvv.com.vn
- Mã cổ phiếu: PVV

2, Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC là Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và Xây dựng công trình giao thông Miền Bắc theo đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.

Tháng 05 năm 2007, với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex), Công ty chính thức trở thành công ty con của Vinaconex và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giao thông Vinaconex 39.

Tháng 01 năm 2009, với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giao thông Vinaconex 39 chính thức trở thành công ty liên kết của hai Tổng công ty: Vinaconex và PVC, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC.

Năm 2010, Vinaconex- PVC đã tiến hành nâng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Ngày 09/09/2010, 5 triệu cổ phiếu PVV tương đương với 50 tỷ vốn điều lệ của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn HNX với mã chứng khoán là PVV.

Tháng 03 năm 2011, Công ty đã thành công trong công tác tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng và đợt phát hành này Công ty đã bán được cho cổ đông chiến lược 15.000.000 cổ phiếu thu về cho công ty 15 tỷ giá trị thặng dư.

3, Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

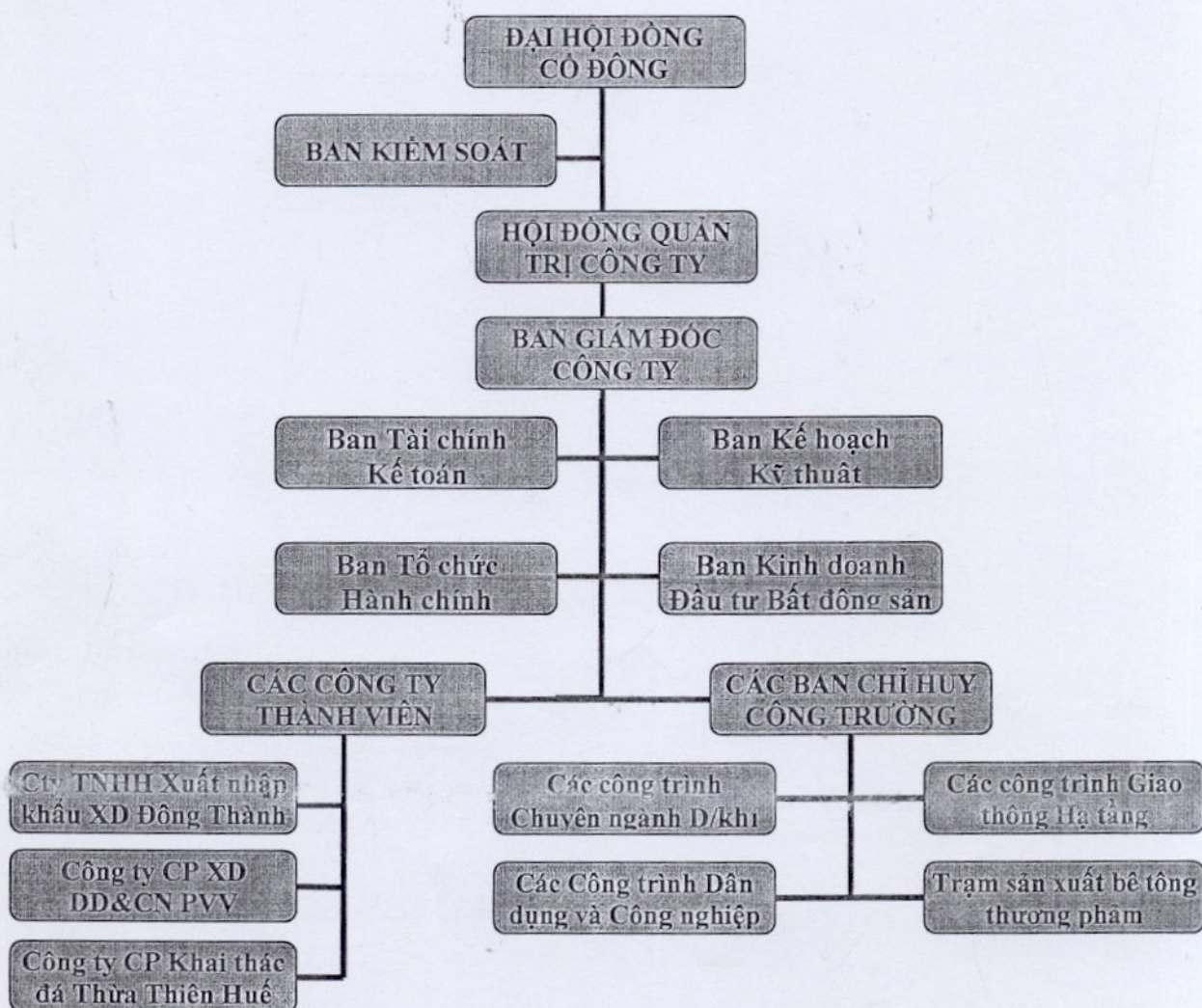
- *Ngành nghề kinh doanh:*

- + Lĩnh vực xây dựng các nhà máy, công trình của ngành dầu khí.
- + Lĩnh vực thi công nhà cao tầng.
- + Lĩnh vực thi công hạ tầng và giao thông.
- + Đầu tư kinh doanh bất động sản.....

- *Địa bàn kinh doanh:* Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Thành phố Hồ Chí Minh, Nam Định, Thái Nguyên, Lào Cai.....

4, Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- *Cơ cấu bộ máy quản lý:*



- Các Công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu %
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp PVV	Số 6, ngõ 43, ngách 43/74, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp	77,32%
2	Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế	Số 232 Bùi Thị Xuân, TP Thừa Thiên Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Khai thác sản xuất đá Granite các loại, vật liệu xây dựng, Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông	35,02%
3	Công ty TNHH XNK Xây dựng Đông Thành	Km 17, quốc lộ 32, cụm 10, thôn Đan Phượng, Hà Nội	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá, Kinh doanh nhà hàng, bảo dưỡng sửa chữa ô tô và động cơ khác, Kinh doanh bất động sản	99,9%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

Giai đoạn 2012-2017: Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường củng cố và duy trì hoạt động xây lắp, từng bước chuyển hoá sang lĩnh vực đầu tư, xây dựng Công ty theo định hướng thành Công ty đầu tư trực thuộc mô hình Tập đoàn, bằng cách tiếp tục củng cố và duy trì sự phát triển vững chắc trong hoạt động xây lắp, tạo tiền đề cho hoạt động đầu tư của Công ty, sự kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư và xây lắp tạo thành một mô hình cung cầu khép kín, từ đó tạo nên sức mạnh trong cạnh tranh và phát triển.

Nâng cao năng lực đầu tư, tập trung vào những dự án có khả năng sinh lời tốt, một mặt vừa nâng cao tỷ trọng đầu tư, mặt khác giúp Vinaconex- PVC nhanh chóng tiếp cận, thích ứng quy trình đầu tư, từ đó nâng cao nghiệp vụ, chất lượng của Vinaconex- PVC trong hoạt động đầu tư.

Chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục củng cố, sắp xếp và nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức, tác phong và lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên, lấy đó làm nền tảng cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

Lĩnh vực thi công xây lắp: Trong chiến lược chuyển dần Công ty sang hoạt động đầu tư, kinh doanh Bất động sản, Công ty xác định sẽ tiếp tục duy trì ở mức phù hợp lĩnh vực truyền thống là hoạt động xây lắp, tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động khác của Doanh nghiệp.

Lĩnh vực đầu tư: Hoàn thiện các dự án Nhà ở để bán cho cán bộ chiến sỹ công an Huyện Từ Liêm, cán bộ công chức làm việc tại các cơ quan của Thành phố và một phần để kinh doanh thuộc Khu đô thị mới Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội với chất lượng tốt, nhằm nâng cao uy tín của Công ty trong lĩnh vực bất động sản.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- + Kinh doanh trên cơ sở mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.
- + Sự hài lòng của khách hàng là sứ mệnh của Công ty.
- + Quan hệ hợp tác với tất cả các bạn hàng trên mọi lĩnh vực.
- + Nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Vinaconex- PVC.
- + Mỗi cá nhân trong Công ty là một thành viên trong ngôi nhà chung Vinaconex- PVC nhằm “Dựng xây mơ ước” và thực hiện mơ ước cho tất cả các khách hàng.
- + Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp.

6. Các rủi ro

Thị trường bất động sản trong ba năm vừa qua bị đóng băng bởi các chính sách vĩ mô cũng như do tốc độ phát triển quá nóng trước đây, gây ra hiện tượng xì hơi bong bóng. Đây thực sự là một điều đáng lo ngại cho kế hoạch phát triển và các mục tiêu ngắn hạn của công ty. Tuy nhiên lãnh đạo công ty Vinaconex- PVC quyết tâm đưa ra các giải pháp để thích nghi với thị trường, vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2014:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	Tỷ. Đ	459.14	704.38
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ. Đ	379.3	652.87
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ. Đ	7.055	0.5
4	Cổ tức	%		

- Nguyên nhân các chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch:

Nhìn chung tình hình kết quả SXKD năm 2014 đạt thấp so với kế hoạch đã phê duyệt, tuy nhiên chỉ tiêu quan trọng nhất về lợi nhuận công ty đã đạt vượt mức kế hoạch. Trong năm 2014 công ty đã

đạt được lợi nhuận 7,055/0,5 tỷ bằng 1411% kế hoạch sau khi năm liên tiếp công ty không có lợi nhuận trong hoạt động SXKD.

Doanh thu năm 2014 đạt 379,3 tỷ/652,87 tỷ đồng bằng 58,1% kế hoạch năm trong đó doanh thu trong hoạt động ngoài xây lắp đạt 289,06/259,19 vượt kế hoạch đề ra, nhất là trong lĩnh vực Đầu tư kinh doanh bất động sản; Doanh thu trong hoạt động xây lắp đạt 90,24/393,68 tỷ rất thấp so với kế hoạch đề ra.

Năm 2014, công ty không đạt được chỉ tiêu doanh thu trong kế hoạch SXKD do các nguyên nhân sau:

+ Nguyên nhân khách quan:

- Tiếp tục chịu tác động từ khủng hoảng kinh tế quốc tế kéo dài ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây lắp.
- Trong nước cơ chế thắt chặt tín dụng, lãi suất vay ngân hàng tuy có giảm nhưng điều kiện để được vay vốn rất khó khăn khiến Công ty không vay được vốn để sản xuất kinh doanh và phát triển sản xuất (trong năm Công ty không vay được vốn từ ngân hàng để phục vụ sản xuất)
- Năm 2014 các Dự án lớn nằm trong kế hoạch của công ty như: Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, dự án BOT mở rộng quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Bình Định ... đều triển khai chậm. Một số công trình có kế hoạch quyết toán như: khách sạn Lam Kinh, đường vào trung tâm điện lực Thái Bình, khu 25 ha Nghi Sơn đều không thực hiện được do chủ đầu tư chưa phê duyệt (giá trị doanh thu ước đạt trên 100 tỷ đồng).
- Các dự án nằm trong kế hoạch triển khai của các chủ đầu tư khác đều không thực hiện được trong năm 2014. Trong năm 2014 công ty ký được rất ít các hợp đồng mới (giá trị Hợp đồng ký trong năm 2014 chỉ đạt 71,8 tỷ /175 tỷ dự kiến ký hợp đồng)

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Trong một số lĩnh vực, Ban lãnh đạo công ty chưa thật sự quyết liệt như công tác thanh quyết toán, chưa mạnh dạn trong công tác đầu tư.
- Các Phòng/Ban trên Công ty chưa chủ động trong điều hành sản xuất.
- Năng lực tài chính Công ty không đáp ứng được yêu cầu trong công tác đấu thầu các dự án có vốn ngân sách và vốn đầu tư nước ngoài, gây khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Phan Đình Phong	Tổng giám đốc	1971	120.000 CP	0,4
2	Hán Thành Công	Phó TGD	1974	0 CP	0
3	Phí Mạnh Hậu	Phó TGD	1974	0 CP	0
4	Nguyễn Thanh Quỳnh	Phó TGD	1982	514.000 CP	1,713
5	Nguyễn Đức Thịnh	Phó TGD	1982	0 CP	0
6	Nguyễn Danh Long	Phó TGD	1955	0 CP	0
7	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Kế toán trưởng	1981	12.400 CP	0,04

- Số lượng cán bộ, nhân viên hiện có: 405 người.

3, Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a, Các khoản đầu tư lớn

Năm 2014 đánh dấu một bước tiến mới của công ty, Công ty đã có sản phẩm bất động sản đưa ra thị trường. Công ty khánh thành và bàn giao tòa nhà CT2A với 198 căn hộ cho khách hàng đúng thời gian cam kết, lấy đà tiếp tục đảm bảo tiến độ dự án CT2B và khởi công các dự án tiếp theo.

Trong năm 2014 công ty tập trung công tác hoàn thiện hồ sơ và triển khai xây lắp tại các dự án chung cư CT2A và CT2B tại xã Cổ Nhuế - Từ Liêm – Hà Nội. Các dự án khác (Tổ hợp thương mại van phòng và nhà ở chung cư 60B Nguyễn Huy Tường, khu nhà hỗn hợp cao tầng Phan Trọng Tuệ...) tiếp tục được thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư hoàn thiện thủ tục trình xin ý kiến các sở ban ngành và các cơ quan chức năng để chuẩn bị cho khâu tiếp theo.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm các dự án mới và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang thực hiện.

Rút kinh nghiệm từ dự án CT2A, công ty tiến hành rà soát lại các bước đầu tư trong dự án để đảm bảo các dự án tiếp theo của công ty được triển khai, bàn giao đúng tiến độ, chất lượng với giá thành phù hợp với thị trường và đem lại lợi nhuận cho công ty .

Năm 2014 Đơn vị rà soát cơ cấu lại toàn bộ thiết bị của Công ty. Tập trung đẩy mạnh khai thác các thiết bị sẵn có để nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư. Hạn chế không đầu tư mua sắm các trang thiết bị mới khi chưa cần thiết mà hiệu quả sử dụng và nhu cầu chưa thực sự phù hợp.

b, Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng công nghiệp PVV:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	205.776.630.493	164.931.228.967	-19,85%
Doanh thu thuần	78.863.099.650	58.312.770.191	-26,06%
Lợi nhuận trước thuế	-6.467.827.578	-8.368.358.656	-29,38%
Lợi nhuận sau thuế	-6.467.827.578	-8.368.358.656	-29,38%

- Công ty TNHH XNK và Xây dựng Đông Thành:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	60.468.175.753	44.970.335.810	-25,63%
Doanh thu thuần	2.342.025.415	2.408.528.824	2,84%
Lợi nhuận trước thuế	-268.426.209	63.223.393	123,55%
Lợi nhuận sau thuế	-268.426.209	63.223.393	123,55%

- Công ty Cổ phần khai thác đá Thừa Thiên Huế:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	36.014.326.709	38.760.638.242	7,62%
Doanh thu thuần	62.795.305.458	36.596.051.338	-41,72%
Lợi nhuận trước thuế	2.420.579.605	1.504.894.105	-37,83%
Lợi nhuận sau thuế	1.774.258.473	1.039.379.337	-41,42%

4, Tình hình tài chính

a, Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.370.470.064.895	1.373.072.826.765	1,00%
Doanh thu thuần	208.674.012.471	366.549.389.184	75,65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-95.656.600.061	9.561.549.370	110,00%
Lợi nhuận khác	-3.375.081.265	-2.505.927.992	25,75%
Lợi nhuận trước thuế	-99.031.681.326	7.055.621.378	107,12%
Lợi nhuận sau thuế	-100.220.720.268	2.524.465.894	102,52%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-3.258	128	103,93%

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,1	1,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,58	0,58	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,85	0,85	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	6,36	6,18	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	0,52	0,72	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,15	0,27	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-0,47	0,007	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-0,55	0,013	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-0,073	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-0,46	0,026	

5, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 30.000.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.000.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 15.000.000 CP

b, Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn của Công ty chốt ngày 18/03/2015:

TT	Danh mục	10.000 đồng	Tỷ lệ (%)
I	Tổng vốn chủ sở hữu		
1.1	Cổ đông lớn (Là cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	13.769.000	45,90%

1.2	Cổ đông nắm giữ dưới 01% cổ phiếu có quyền biểu quyết	6.010.500	20,03%
1.3	Cổ phiếu nắm giữ từ 01% đến dưới 05% cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.220.500	34,07%
II	Trong đó		
2.1	Nhà nước	0	0
2.2	Nước ngoài	19.500	0,065%

Danh mục và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn chốt ngày 18/03/2015

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngân hàng TMCP Đại Dương	5.000.000	16,67%
2	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật Vinaconex	4.810.000	16,03%
3	Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Bắc Trung Bộ	3.959.000	13,20%
	Tổng cộng	13.769.000	45,90%

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *không*

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: *không*

e, Các chứng khoán khác: *không*

III, Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

IV, Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

V, Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Giới thiệu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Trương Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	150.000
2	Ngô Bùi Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT	0
3	Vũ Thành Kiên	Ủy viên HĐQT	0
4	Phan Đình Phong	Ủy viên HĐQT	120.000
5	Nguyễn Đức Thịnh	Ủy viên HĐQT	0

b. Báo cáo Hội đồng quản trị (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

2, Ban kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Phạm Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban kiểm soát	40.900
2	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên Ban kiểm soát	10.000
3	Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên Ban kiểm soát	0

b, Hoạt động của Ban kiểm soát

Với số lượng 03 thành viên, trong năm 2014 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với Ban giám đốc, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận và kiểm tra tính sát thực tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.
- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm, đánh giá công việc thực hiện, phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ tại các công ty con thành viên, từ đó giúp Ban điều hành Công ty mẹ nắm bắt được tình hình hoạt động tại các Công ty con, đánh giá được năng lực hoạt động, khả năng điều hành của bộ máy lãnh đạo.

3, Các giao dịch, hợp đồng của cổ đông nội bộ

a, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Ngày tháng giao dịch	Số lượng giao dịch	Người giao dịch
1	1/12 - 26/12/2014	3.000.000	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam

b, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Hợp đồng	Ngày tháng	Đơn vị ký
1	Hợp đồng số 51/HĐNT/2013 về việc thuê CCDC phục vụ Dự án CT2A Cổ Nhuế và phụ lục số: 51-1/PLHĐ/2014	01/03/2014	Công ty CP Xây dựng dân dụng CN PVV
2	Hợp đồng số 11/HĐXL/PVC-PVV-IC/2014 về việc thi công Dự án chung cư CT2B Cổ Nhuế - phần móng.	03/03/2014	Công ty CP XD Dân dụng CN PVV

3	Hợp đồng số 2508/2014/HĐKT về việc cung cấp và thi công đá granit tại Dự án CT2A Cổ Nhuế	25/08/2014	Công ty CP khai thác đá Thừa Thiên Huế
---	--	------------	--

c, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex- PVC đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VI, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Đình Phong

MỤC LỤC CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

- 1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- 2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
- 3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CPĐT XÂY DỰNG VINACONEX – PVC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

- 1- PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015.
- 2- PHẦN THỨ HAI : KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015.

Hà nội, tháng 4 năm 2015

Hà nội, ngày tháng năm 2015

Kính thưa: Toàn thể Quý vị đại biểu dự Đại hội cổ đông năm 2015

Được sự thống nhất của HĐQT Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và sự chuẩn bị tích cực của Ban tổ chức. Hôm nay toàn bộ cổ đông của công ty PVV tiến hành tổ chức đại hội thường niên năm 2015 nhằm đánh giá kết quả hoạt động SXKD 2014 và triển khai kế hoạch SXKD năm 2015.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Năm 2014, nền kinh tế trong nước chịu sự ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh chung của cả nước và ngành Xây dựng nói riêng, Công ty cổ phần đầu tư Vinaconex - PVC trong năm qua cũng gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh:

I. KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI

1. Khó khăn:

- Khó khăn về công tác tìm kiếm và triển khai công việc mới: Năm 2014 đơn vị rất khó khăn trong khâu nhận và triển khai thi công các công trình do:
 - + Rất nhiều các dự án trọng điểm của ngành Dầu khí và các ngành khác chậm hoặc dừng triển khai trong đó có các công trình trọng điểm, chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị (VD như: công trình khu Cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án Mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Bình Định ...)
 - + Với các công trình có vốn ngân sách do Chính phủ cắt giảm ngân sách trong xây dựng cơ bản chỉ tập trung vào các dự án trọng điểm;
 - + Với các dự án xây dựng và bất động sản hầu như không triển khai được do các nhà đầu tư không dám mạo hiểm đầu tư vào lĩnh vực này tiềm ẩn rủi ro cao..
- Khó khăn về tài chính: Do năng lực tài chính của công ty không đảm bảo (công ty bị lỗ 2 năm liên tiếp trong báo cáo tài chính) nên công ty không thể trực tiếp tham gia đấu thầu các dự án lớn trong nước cũng như các công trình có vốn đầu tư nước ngoài. Ngoài ra do Ngân hàng xiết chặt tín dụng và kiểm soát dòng tiền rất chặt chẽ nên khó khăn trong việc vay vốn, cả năm 2014 công ty không vay được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án.
- Khó khăn về công tác quyết toán các công trình đã thực hiện: Theo kế hoạch năm 2014 công ty phải quyết toán xong các công trình đã hoàn thành từ trước như Công trình Khách Sạn Lam Kinh; Công trình Nhiệt điện Vũng Áng... tuy nhiên do nhiều lý do khách quan từ Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng nên các công trình trên không quyết toán được gây khó khăn cho công ty trong công ty thu hồi vốn để tái sản xuất.
- Khó khăn về quan hệ khách hàng, bạn hàng: Do khó khăn về nguồn vốn và thị trường xây dựng có thanh khoản kém nên các nhà cung cấp vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu rất khát

khe trong việc cung cấp hàng và điều khoản thanh toán. Chính điều này cũng ảnh hưởng rất lớn tới việc triển khai cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. Thuận lợi:

Được sự ủng hộ mạnh mẽ và tạo điều kiện của Bộ Giao thông Vận tải, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty Vinaconex E&C trong các khâu giao việc, công tác thanh quyết toán, tạm ứng, cho vay... hỗ trợ về năng lực để tham gia dự thầu, đấu thầu và triển khai thi công. Một số đối tác chiến lược luôn ủng hộ và giúp đỡ đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty, Ban tổng giám đốc thực tế năng động, nắm bắt tốt tình hình và có những quyết sách chủ trương thích hợp điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Ban lãnh đạo công ty quyết tâm, quyết liệt trong việc điều hành dịch chuyển cơ cấu trong SXKD của công ty. Trong năm qua Công ty tập trung vào lĩnh vực đầu tư Bất động sản, đẩy mạnh công tác triển khai tại dự án CT2, trong năm 2014 công ty đã hoàn thành và bàn giao dự án CT2A đúng tiến độ tạo tiền đề triển khai các dự án tiếp theo. Trong năm qua thị trường Bất động sản đã có dấu hiệu phục hồi, việc bàn giao dự án CT2A đúng tiến độ cũng giúp cho công ty thu hồi được nguồn vốn, chủ động được nguồn tài chính trong hoạt động SXKD.

Các cán bộ, công nhân viên trong đơn vị có tinh thần đoàn kết, kỷ luật, ý thức trách nhiệm cao, bộ máy nhân sự gọn nhẹ là cơ sở vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014.

1. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% Thực hiện doanh thu	
					So với năm 2013	So với kế hoạch
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	704,38	459,14	163,79	65,18
1	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	380,59	83,11		
2	Giá trị sản lượng ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	323,79	376,03		
B	Doanh thu Trong đó:	Tỷ. Đ	652,87	379,30	173,53	58,10
1	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	393,68	90,24		
2	Doanh thu ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	259,19	289,06		
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. Đ	0,50	7,055		

2. Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD của công ty trong năm 2014:

Nhìn chung tình hình thực hiện kết quả SXKD năm 2014 đạt thấp so với kế hoạch đã được phê duyệt, tuy nhiên chỉ tiêu quan trọng nhất về lợi nhuận công ty đã đạt vượt mức kế hoạch. Trong năm 2014 công ty đã đạt được lợi nhuận 7,055/0,5 tỷ bằng 1411% kế hoạch sau

hai năm liên tiếp công ty không có lợi nhuận trong hoạt động SXKD (năm 2012 và năm 2013 công ty bị lỗ).

Doanh thu năm 2014 đạt 379,30 tỷ/ 652,87 tỷ đồng bằng 58,10 % kế hoạch năm trong đó doanh thu trong hoạt động ngoài xây lắp đạt 289,06/259,19 vượt kế hoạch đặt ra, nhất là trong lĩnh vực Đầu tư kinh doanh Bất động sản; Doanh thu trong hoạt động xây lắp đạt 90,24/393,68 tỷ rất thấp so với kế hoạch đề ra.

Năm 2014, công ty không đạt được chỉ tiêu doanh thu trong kế hoạch SXKD do các nguyên nhân sau:

a. Nguyên nhân khách quan:

- Tiếp tục chịu sự tác động từ khủng hoảng kinh tế quốc tế kéo dài ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp.
- Trong nước cơ chế thắt chặt tín dụng, lãi suất vay ngân hàng tuy có giảm nhưng các điều kiện để được vay vốn rất khó khăn khiến Công ty không vay được vốn để sản xuất kinh doanh và phát triển sản xuất (trong năm công ty không vay được vốn từ ngân hàng để phục vụ sản xuất).
- Năm 2014 các dự án lớn nằm trong kế hoạch của công ty như : Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, dự án BOT mở rộng quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Bình Định... đều triển khai rất chậm. Một số công trình có kế hoạch quyết toán như: Khách sạn Lam Kinh, Đường vào trung tâm điện lực Thái Bình, Khu 25 ha Nghi sơn đều không thực hiện được do Chủ Đầu tư chưa phê duyệt (Giá trị doanh thu ước đạt trên 100 tỷ).
- Các dự án nằm trong kế hoạch triển khai trong năm của các Chủ đầu tư khác đều không thực hiện được trong năm 2014. Trong năm 2014 công ty ký được rất ít các hợp đồng mới (giá trị Hợp đồng ký trong năm 2014 chỉ đạt 71,8 tỷ /175 tỷ dự kiến ký HĐ).

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Trong một số lĩnh vực, Ban lãnh đạo Công ty chưa quyết liệt như công tác thanh quyết toán, chưa mạnh dạn trong công tác đầu tư.
- Các Phòng/Ban trên Công ty mẹ chưa chủ động trong điều hành sản xuất.
- Năng lực tài chính của công ty không đáp ứng được yêu cầu trong công tác đấu thầu các dự án có vốn ngân sách và vốn đầu tư nước ngoài, gây khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm.

3. Đánh giá các mặt trong điều hành sản xuất kinh doanh

3.1. Công tác quản trị, điều hành.

a. Hội đồng Quản trị Công ty:

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã có những Quyết sách kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế SXKD của đơn vị, thông qua quản lý, chỉ đạo, giám sát sát sao việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014 và tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng để kiểm điểm việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT, ban hành điều chỉnh nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã có những chủ trương điều chỉnh đúng đắn trong phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là: Điều chỉnh các mục tiêu trong đầu tư kinh doanh bất động sản, tập trung vào các dự án trọng điểm như dự án CT2, Dự án 60B Nguyễn Huy Tưởng; Điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; Điều chỉnh nhân sự để đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị công ty đã quyết liệt trong công tác thoái vốn tại một số các đơn vị thành viên, các công ty liên doanh, liên kết hoạt động không hiệu quả.

b. Ban Giám đốc điều hành Công ty:

Trong năm qua Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức, hiện nay Công ty gồm 04 ban: Ban Tổ chức - Hành chính; Ban Tài chính - Kế toán; Ban Kế hoạch - Kỹ thuật; Ban Đầu tư và kinh doanh BĐS; các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

Thực hiện tốt các chủ trương của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt trong năm 2014 Ban giám đốc công ty đã quyết liệt chỉ đạo các phòng ban hoàn thành bàn giao dự án CT2A, thi công đảm bảo tiến độ dự án CT2B và khởi công dự án 60B Nguyễn Huy Tưởng.

Công ty tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của các Công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau để xây dựng và phát triển Công ty theo đúng chiến lược đã đề ra. Đến nay Công ty tiếp tục xây dựng, rà soát kế hoạch hoạt động SXKD ngắn hạn, trung và dài hạn để từ đó xây dựng, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

3.2. Công tác hành chính, văn phòng.

Năm 2014, Ban TCHC đã rất cố gắng sắp xếp, ổn định tổ chức đảm bảo điều kiện làm việc, cơ sở vật chất cho cán bộ công nhân viên Công ty.

Năm 2014, với sự nỗ lực cao của tập thể Ban lãnh đạo Công ty nên đã giải quyết tốt vấn đề chế độ chính sách cho người lao động: người lao động đã được trả lương kịp thời, vào các dịp lễ tết đều có khen thưởng động viên ...

Làm đầu mối trong việc xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy chế, quy định của Công ty tạo hành lang pháp lý cho Công ty hoạt động hiệu quả.

Đề xuất thành lập các hội đồng tư vấn, tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty như: Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng lương, tổ xây dựng quy chế, quy định của Công ty...

Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động như: nâng lương, chuyển xếp ngạch, nâng ngạch, nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, nghỉ ốm, thai sản và phụ cấp khác theo qui định của Nhà nước.

Khâu phát triển thương hiệu đơn vị trong năm vừa qua cũng được Ban lãnh đạo công ty quan tâm, chỉ đạo sát sao, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua trang Web của Công ty, các hoạt động nhận diện và phát triển thương hiệu cùng với hệ thống biển hiệu tại các văn phòng Công trường Công ty tham gia thi công,góp phần đưa hình ảnh PVV group của Công ty ngày càng trở nên có uy tín trên thị trường.

3.3. Công tác quản lý các dự án thi công.

a. Về chất lượng, tiến độ công trình:

Trong năm 2014 công ty chỉ chú trọng triển khai một số dự án với các chủ đầu tư có năng lực tài chính và nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư. Với tiêu chí tiến độ và chất lượng công trình là mục tiêu và là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển, Công ty áp dụng và duy trì thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Năm 2014 đa số các công trình đảm bảo các chỉ tiêu về tiến độ, chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

b. Công tác tiếp thị, đấu thầu:

Do tình hình kinh tế năm 2014 thế giới cũng như trong nước gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn đầu tư cho các dự án vì vậy gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch đấu thầu của đơn vị trong năm qua. Ngoài ra do năng lực tài chính của công ty không đảm bảo (công ty bị lỗ 2 năm liên tiếp trong báo cáo tài chính) nên công ty không thể

trực tiếp tham gia đấu thầu các dự án lớn trong nước cũng như các công trình có vốn đầu tư nước ngoài. Trong năm 2014 công ty chỉ tiếp thị và ký hợp đồng với tổng giá trị là 78,5 tỷ đồng.

Nắm bắt được tình hình, năm 2014, Công ty tiếp tục xây dựng và củng cố bộ phận thực hiện công tác đấu thầu đồng thời tăng cường năng lực, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ để chuẩn bị tốt nhiệm vụ đấu thầu các dự án. Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tiếp cận đấu thầu các dự án khác về giao thông, xây lắp để tạo nguồn việc chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và các năm sau.

Ban Tổng giám đốc, các đội trưởng là những đầu mối tích cực trong công tác tìm kiếm nguồn việc ngoài các dự án được giao thực hiện góp phần hoàn thành kế hoạch năm 2015.

c. Công tác an toàn và bảo hộ lao động

Là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như thương hiệu của đơn vị, trong năm 2014 Công ty đã tiếp tục thành lập hoàn chỉnh bộ máy an toàn lao động, vệ sinh môi trường từ văn phòng đến các công trình. Xây dựng, áp dụng các quy chế, quy định về an toàn lao động, ra các văn bản đầy đủ, kịp thời liên quan đến hướng dẫn công tác an toàn và bảo hộ lao động, thưởng phạt đối với các hành vi, sự việc an toàn lao động Công ty

Công ty duy trì áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007. Công ty vẫn luôn đảm bảo chế độ khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Trong năm 2014 toàn bộ các công trình do Công ty mẹ và các đơn vị thành viên thực hiện không để xảy ra bất cứ vụ tại nạn lao động nào..

3.4. Công tác Tài chính kế toán

Với chủ trương phát triển bền vững, trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn nguồn vốn từ chủ đầu tư cũng như nguồn vốn vay đều rất khó khăn, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể, chi tiết quản lý chi phí đối với các phòng ban, các đội sản xuất, các ban chỉ huy công trường, nắm bắt chi tiết tình hình tài chính từng công trình, công tác hoàn ứng, thu hồi vốn, công tác chi trả khách hàng. Kiểm tra nghiêm ngặt công tác hoàn trả chứng từ của các công trường và của các khách hàng để đảm bảo thúc đẩy công tác thu hồi vốn, phòng ngừa các tình huống rủi ro.

Trong năm 2014 Công ty đã chỉ đạo các ban liên quan phối hợp với các ban chỉ huy công trình thúc đẩy công tác thu hồi công nợ và tạm ứng từ chủ đầu tư nên Công ty đã cơ bản đảm bảo nguồn vốn để thực hiện triển khai thi công tại các công trình.

Năm 2014 một số dự án/công trình đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn góp phần đem lại hiệu quả chung cho sản xuất kinh doanh của của công ty là: Trụ sở của Mbank 21 Cát Linh-Hà Nội, Dự án nhà ở công nhân Kim Chung Đông Anh – Hà Nội, Dự án tại Quang Hanh-Quảng Ninh. Song cũng còn một số công trình cần phải rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong công tác hoàn chỉnh hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán và công tác thu hồi công nợ như: công trình ký hợp đồng với Tập đoàn Nam Cường, dự án giao thông và Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

3.5. Công tác Đầu tư:

Năm 2014 đánh dấu một bước tiến mới của công ty, Công ty đã có sản phẩm Bất động sản đưa ra thị trường. Công ty đã khánh thành và bàn giao tòa nhà CT2A với 198 căn hộ cho khách hàng đúng thời gian cam kết, lấy đà tiếp tục đảm bảo tiến độ dự án CT2B và khởi công các dự án tiếp theo.

Trong năm 2014, Công ty tập trung công tác hoàn thiện hồ sơ và triển khai xây lắp tại dự án Chung cư CT2A và CT2B tại xã Cổ Nhuế- Từ Liêm- Hà Nội. Các dự án khác (Tổ hợp

thương mại văn phòng và nhà ở chung cư 60B Nguyễn Huy Tưởng, Khu nhà hỗn hợp cao tầng Phan Trọng Tuệ...) tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư hoàn thiện thủ tục trình xin ý kiến các sở ban ngành và các cơ quan chức năng để chuẩn bị cho các khâu tiếp theo.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm các dự án mới và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang thực hiện.

Rút kinh nghiệm từ dự án CT2A, công ty đã tiến hành rà soát lại các bước trong đầu tư dự án để đảm bảo các dự án tiếp theo của công ty được triển khai, bàn giao đúng tiến độ, chất lượng với giá thành phù hợp với thị trường và đem lại lợi nhuận cho công ty.

Năm 2014 Đơn vị rà soát cơ cấu lại toàn bộ thiết bị của Công ty. Tập trung đẩy mạnh khai thác các thiết bị sẵn có để nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư. Hạn chế không đầu tư mua sắm các trang thiết bị mới.

3.6. Các công tác khác

3.6.1 Công tác thi đua khen thưởng:

Trong năm 2014 công ty đã tổ chức các hội nghị lao động sáng tạo, phổ biến và áp dụng kinh nghiệm tiên tiến, sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Xây dựng kế hoạch, biện pháp để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng của Công ty.

Thực hiện công tác khen thưởng thường xuyên và đột xuất đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác sản xuất, lao động... Trong năm 2014 Công ty đã tổ chức khen thưởng cho Ban quản lý dự án và một số nhà thầu thi công tại dự án CT2A; CT2B đã hoàn thành suất sắc nhiệm vụ bàn giao dự án CT2A đúng tiến độ và thi công dự án CT2B đảm bảo tiến độ, an toàn trong thi công.

3.6.2 Công tác đoàn thể, văn hóa, xã hội

Năm qua, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đã tích cực hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong việc đảm bảo đời sống tinh thần cho người lao động, kịp thời thăm hỏi, động viên cán bộ công nhân viên và người thân khi ốm đau, sinh nở hoặc khi gia đình có việc hiếu, hỉ...

Các đoàn thể cũng chú trọng thực hiện công tác an sinh xã hội. Tích cực tham gia đóng góp các quỹ ủng hộ như: quỹ tương trợ dầu khí, quỹ vì người nghèo... Tổ chức tặng quà CBCNV đã từng tham gia quân ngũ và có người thân là thương binh, liệt sĩ vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày Thương binh liệt sỹ 27/7. Tổ chức tặng quà cho con em CBCNV Công ty vào dịp Tết thiếu nhi 1/6 và tết trung thu.

Đặc biệt, được sự ủng hộ nhiệt tình của Ban Lãnh đạo, Công đoàn Công ty đã tổ chức chuyến thiện nguyện áo ấm cho học sinh và người nghèo vùng cao tại xã Đông Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Chuyến đi đã mang đến cho đồng bào vùng cao những phần quà ý nghĩa, mang lại hơi ấm cho đồng bào nghèo trong dịp tết đến xuân về, đồng thời cũng giúp cho CBCNV Công ty có được những trải nghiệm, những kiến thức cũng như hiểu một cách sâu sắc hơn về truyền thống tương thân tương ái quý báu của người Việt Nam.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2015

I. Mục tiêu chung.

Bước vào năm 2015, mặc dù trong năm 2014 ngành xây dựng và đầu tư bất động sản đã có những chuyển biến theo hướng tích cực tuy nhiên nền kinh tế sẽ tiếp tục có những biến động phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố ảnh hưởng xấu đến sự ổn định và tăng trưởng kinh tế của nước ta. Rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành sản xuất năm 2014 Công ty quyết tâm tháo gỡ những khó khăn để hoàn thành các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục thực hiện đúng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2017. Đa dạng hóa sản phẩm, tiếp tục xây dựng và phát triển các chuyên ngành kinh doanh, thương mại và sản xuất vật liệu theo hướng đi mới. Duy trì ổn định phát triển bền vững.
- Xác định tập trung mũi nhọn của hoạt động SXKD năm 2015 là thực hiện đầu tư dự án, bàn giao toàn bộ dự án CT2A trong quý 1/2015; bàn giao dự án CT2B trong tháng 12/2015 và nâng cao cả lượng và chất trong kinh doanh vật liệu Xây dựng.
- Tiếp tục công tác tái cơ cấu sắp xếp lại các đơn vị thành viên chuyển dịch theo hướng chuyên môn, chuyên ngành.
- Ban hành, hoàn thiện, bổ xung các quy chế; quy định, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.
- Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành sát sao công tác triển khai thi công xây dựng. Phát hiện, tháo gỡ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các khâu quản lý chi phí điều hành tại công trường. Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm. Ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất, thi công.
- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chiều sâu đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.
- Quan tâm chăm sóc và đầu tư cho điều kiện vật chất cũng như tinh thần của cán bộ, công nhân viên Công ty.

II. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2015.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ % so với thực hiện năm 2014
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	471,466	102,68
	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	189,60	
	Giá trị sản lượng ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	281,86	
B	Doanh thu Trong đó:	Tỷ. Đ	435,427	114,80

	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	123,19	
	Doanh thu ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	312,24	
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. Đ	8,00	113,39

III. Các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 trong bối cảnh nền kinh tế chưa có gì đảm bảo bớt khó khăn trước hết phải phát huy những việc làm được năm 2014. Rút kinh nghiệm những việc chưa làm được. Với phương châm năm 2015 là ổn định phát triển bền vững củng cố lại các nguồn lực làm bản lề để đảm bảo thắng lợi kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn từ 2012-2017, Công ty thực hiện tốt, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm. Tập trung mũi nhọn theo hướng thi công xây lắp và các ngành nghề thu hồi vốn nhanh ổn định.

Các giải pháp chủ yếu:

1. Giải pháp điều hành sản xuất:

- Kiên trì và quyết tâm thực hiện để đạt được mục tiêu như đã đề ra
- Quyết liệt trong công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ thi công tại hiện trường công ty thi công. Đối với các dự án công ty đầu tư, các nhà thầu thi công không đảm bảo tiến độ có thể cắt khối lượng, chấm dứt, thay thế bằng nhà thầu khác
- Tổ chức nghiệm thu thanh toán nhanh thu hồi vốn của dự án, đặc biệt là các dự án đã thi công xong.

2. Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:

- Tích cực tìm kiếm liên danh, liên kết để đấu thầu các công trình mới đảm bảo việc làm năm 2015 và các năm tiếp theo. Cụ thể tập trung các dự án: Nhà Máy nhiệt điện Thái Bình; Các dự án giao thông....

3. Công tác tài chính, thu hồi vốn:

- Chỉ đạo sát sao công tác tài chính ở các đơn vị trực thuộc đảm bảo hạch toán hợp pháp, hợp lệ. Tích cực thu hồi công nợ với những công trình đã có đủ điều kiện thanh toán, đặc biệt các Công trình đã thi công xong như Công trình Khách sạn Lam Kinh, Công trình Đường vào Trung tâm Nhiệt điện Thái Bình, Công trình CT1 Kim Chung, Công trình Chung cư Phú Đạt...
- Đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán tại các dự án đang thi công để có vốn phục vụ thi công, giảm thiểu nguồn vốn phải vay ngân hàng với lãi suất cao.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng thu hồi vốn tại các dự án công ty đầu tư và công tác sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu Doanh nghiệp nhằm thoái vốn tại các đơn vị liên doanh, liên kết hoạt động không hiệu quả và có ngành nghề không phù hợp với các lĩnh vực hoạt động của công ty.

4. Tiết kiệm chống lãng phí:

- Tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, cắt giảm họp, hội nghị không cần thiết, giảm chi phí văn phòng...

5. Công tác sản xuất VLXD và kinh doanh khác:

- Công tác vật liệu xây dựng: Tiếp tục đẩy mạnh công tác sản xuất và kinh doanh bê tông tại các dự án Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án tại khu công nghiệp Đình Vũ
- Nghiên cứu mở rộng quy mô sản xuất tại các trạm Bê tông sẵn có và mở rộng thị trường cung cấp bê tông tại Hà Nội tránh để tình trạng thiết bị nhàn rỗi.

6. Công tác đầu tư:

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý, điều hành thi công, hoàn thiện Dự án tòa nhà CT2B bàn giao cho khách hàng vào cuối năm 2015.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để khởi công dự án 60B Nguyễn Huy Tưởng.
- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý Dự án nhà ở hỗn hợp cao tầng tại đường Phan Trọng Tuệ, dự án ký túc xá Trường ĐH Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh để triển khai các giai đoạn tiếp theo.
- Nghiên cứu, lập báo cáo đầu tư dự án Chung cư Vinaconex-PVC tại Km 17, QL 32 Huyện Đan Phượng, Hà Nội để triển khai các giai đoạn tiếp theo.

Kính thưa toàn thể Đại hội

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện SXKD năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2015 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC. Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, tiếp tục đưa Công ty ngày càng ổn định và bền vững.

Thay mặt cho Ban giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới các đồng chí lãnh đạo Tổng công ty CP Xây lắp dầu khí VN, Tổng công ty CP Vinaconex và các cổ đông lớn đã có rất nhiều giúp đỡ cho Công ty. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn nữa để Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu, chúc toàn thể quý vị cổ đông, cán bộ công nhân viên Công ty sức khỏe, thành đạt, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Đình Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX - PVC

BÁO CÁO

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015**

CỦA CÔNG TY CPĐT XÂY DỰNG VINACONEX – PVC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Hà Nội, tháng 3 năm 2015

Hà nội, ngày tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VINACONEX - PVC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC được Đại hội đồng cổ đông thông qua tháng 04/2014,

Hội đồng quản trị công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty về hoạt động năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015 của Hội đồng quản trị như sau:

I. Hoạt động trong năm 2014

1. Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014:

- Trong năm 2014 tình hình hoạt động của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên những khó khăn từ điều kiện khách quan: chủ đầu tư thiếu vốn thi công làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của công ty... làm cho các chỉ tiêu kinh tế của Công ty chưa đạt được như đề ra:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% Thực hiện doanh thu	
					So với năm 2013	So với kế hoạch
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	704,38	459,14	163,79	65,18
1	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	380,59	83,11		
2	Giá trị sản lượng ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	323,79	376,03		
B	Doanh thu Trong đó:	Tỷ. Đ	652,87	379,30	160,73	58,10
1	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	393,68	90,24		
2	Doanh thu ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	259,19	289,06		
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. Đ	0,50	7,055		

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014

Trong năm 2014, HĐQT có sự thay đổi về thành viên tuy nhiên số lượng thành viên không thay đổi. HĐQT có 5 thành viên trong đó Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty, 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

Các thành viên HĐQT tại công ty đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua:

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc,
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT,
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành.

Năm 2014, HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến hiệu quả hoạt động SXKD và thực hiện các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để nghiên cứu đánh giá và đưa ra các quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh thường kỳ, đột xuất của Công ty, cụ thể:

- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2012 – 2017
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014
- Ban hành các nghị quyết bổ sung thành viên HĐQT, bầu các chức danh HĐQT, các quyết định cử người đại diện tại các công ty thành viên các chức danh quản lý khác của Công ty và các công ty thành viên.
- Ban hành các quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính cả năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2014;
- Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai các công việc liên quan đến công tác đầu tư của Công ty, trong đó:
 - + Hội đồng quản trị đã phê duyệt phương án triển khai kinh doanh văn phòng tạm cho thuê tại tòa nhà CT2A, lô CT2, KĐT mới Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.
 - + Hội đồng quản trị đã phê duyệt tham gia cổ đông chiến lược Tổng công ty XDCT giao thông 8.
 - + Hội đồng quản trị đã phê duyệt báo cáo đầu tư trạm trộn bê tông 60m³/h tại Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn tại Khu kinh tế Nghi Sơn, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.
 - + Hội đồng quản trị đã phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư của Công ty CP Kiến trúc Vina-Petro.
 - + Hội đồng quản trị đã phê duyệt tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần khai thác đá Thừa Thiên Huế.
 - + Hội đồng quản trị đã phê duyệt đầu tư trạm biến áp và hệ thống dàn lạnh tại khu 2.6ha

+ Hội đồng quản trị đã phê duyệt Dự án xây dựng tổ hợp thương mại dịch vụ văn phòng và nhà ở chung cư tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội và giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện các bước tiếp theo.

- Tinh giảm cơ cấu, bộ máy tổ chức cho phù hợp với quy mô phát triển công ty với đội ngũ các bộ có trình độ quản lý, chuyên môn kỹ thuật cao.
- Chủ động phối hợp tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xây lắp, đầu tư, thương mại và các công tác quản lý của Công ty, tổ chức nghiên cứu, trao đổi thông tin. Thông qua các đợt kiểm tra giám sát, HĐQT đã nêu ra các hạn chế, thiếu sót đang tồn tại đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các giải pháp khắc phục cụ thể và yêu cầu Ban TGD tổ chức triển khai thực hiện, qua đó đã đạt được một số kết quả nhất định.
- Trong từng giai đoạn cụ thể, HĐQT ban hành các chỉ thị đối với Ban TGD các vấn đề quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ thị về các công tác tài chính và công tác đầu tư, chỉ thị về công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ, chỉ thị về công tác nhân sự và chi phí quản lý doanh nghiệp....

Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến của các Ủy viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý các đề xuất, kiến nghị của Ban TGD, HĐQT cũng đã chủ động có các chỉ đạo bằng văn bản gửi TGD và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ cung cấp các thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2015

1. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2015

Năm 2015 tiếp tục là một năm đất nước phải giải quyết những khó khăn do sự tích tụ những mâu thuẫn kéo dài từ nhiều năm với chính sách kinh tế vĩ mô thắt chặt, các kênh huy động vốn sẽ tiếp tục bị hạn chế, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vẫn chưa được triển khai đồng bộ. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng, bất động sản vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản được dự báo vẫn tiếp tục trầm lắng và chưa tìm được hướng đi rõ ràng.

Trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, Hội đồng quản trị rút kinh nghiệm và phát huy tối đa năng lực trong quản lý, chỉ đạo và giám sát điều hành, quyết tâm tháo gỡ khó khăn để lãnh đạo Công ty tiếp tục tồn tại trong năm 2015, tăng cường giám sát tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nâng cao công tác quản lý tài chính, thường xuyên rà soát các chi phí hàng tháng, hàng quý đối với công tác thi công và tăng cường công tác quản lý chi phí toàn công ty, ưu tiên việc thu hồi vốn để đảm bảo an toàn trong công tác tài chính.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ % so với thực hiện năm 2014
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	471,46	102,68
	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	189,60	
	Giá trị sản lượng ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	281,86	
B	Doanh thu Trong đó:	Tỷ. Đ	435,43	114,80
	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	123,19	
	Doanh thu ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	312,24	
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. Đ	8,00	113,39

2. Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban TGD về công tác đầu tư và triển khai các dự án đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua.

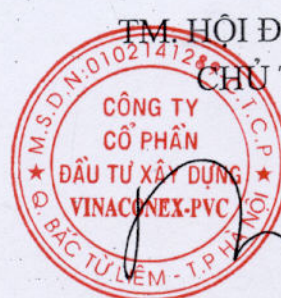
- Công tác đầu tư dự án cần phân tích, tính toán dòng tiền cụ thể trước khi quyết định đầu tư để tránh tổn động vốn, đồng thời phải tuân thủ nghiêm túc trình tự đầu tư theo quy định pháp luật.
- Rà soát lại toàn bộ các dự án của Công ty để cắt giảm những dự án ít hiệu quả tập trung các nguồn lực để thúc đẩy các dự án dự kiến thu được nguồn tiền như Dự án Nhà ở cho cán bộ chiến sỹ công an huyện Từ Liêm, cán bộ nhân viên của UBND thành phố Hà Nội và một phần để kinh doanh, Dự án tại 60B Nguyễn Huy Tưởng....

Với vai trò, trách nhiệm là người đại diện của Cổ đông là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, trong năm 2015 HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đồng thời HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty thông qua bộ phận kiểm soát nội bộ, tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm đảm bảo Công ty tồn tại và phát triển trong năm 2015, làm nền tảng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo khi nền kinh tế phục hồi.

Trên đây là báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015, kính trình ĐHĐCĐ nghiên cứu, xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Th



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Trương Quốc Dũng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		978.807.136.203	981.489.340.347
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	44.286.096.843	29.555.966.947
1. Tiền	111		24.466.096.843	17.992.097.975
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.820.000.000	11.563.868.972
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.328.595.230	29.775.423.315
1. Đầu tư ngắn hạn	121		11.984.381.630	30.621.599.315
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(655.786.400)	(846.176.000)
III. Các khoản phải thu	130		461.338.604.725	424.680.748.162
1. Phải thu của khách hàng	131		228.481.245.006	190.454.178.104
2. Trả trước cho người bán	132		185.405.495.955	192.973.686.774
4. Các khoản phải thu khác	135		49.279.526.228	42.336.783.748
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.827.662.464)	(1.083.900.464)
IV. Hàng tồn kho	140	5	442.710.958.822	470.632.957.114
1. Hàng tồn kho	141		442.760.800.728	470.682.799.020
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(49.841.906)	(49.841.906)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.142.880.583	26.844.244.809
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		196.078.289	272.383.093
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	8.785.328.934
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	6	18.946.802.294	17.786.532.782
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		394.265.690.562	388.980.724.548
II. Tài sản cố định	220		62.367.532.448	73.091.700.349
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	47.726.712.381	58.220.574.884
- Nguyên giá	222		98.073.234.967	101.931.011.208
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.346.522.586)	(43.710.436.324)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		40.000.000	40.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.000.000)	(40.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	14.640.820.067	14.871.125.465
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		241.773.545.359	222.073.545.359
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		7.060.180.000	8.360.180.000
3. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	9	234.713.365.359	213.713.365.359
V. Tài sản dài hạn khác	260		90.124.612.755	93.815.478.840
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	88.404.328.703	93.603.892.228
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.627.595.052	118.897.612
3. Tài sản dài hạn khác	268		92.689.000	92.689.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.373.072.826.765	1.370.470.064.895

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.165.578.037.135	1.167.664.232.950
I. Nợ ngắn hạn	310		928.428.646.146	887.218.861.743
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	316.032.617.146	239.706.286.785
2. Phải trả cho người bán	312		200.274.203.002	182.072.666.359
3. Người mua trả tiền trước	313		143.550.561.399	216.849.281.808
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	37.197.715.968	28.111.853.794
5. Phải trả người lao động	315		6.020.524.014	10.521.597.144
6. Chi phí phải trả	316		6.385.353.293	13.080.111.594
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	13	218.227.682.519	196.120.454.691
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		739.988.805	756.609.568
II. Nợ dài hạn	330		237.149.390.989	280.445.371.207
4. Vay và nợ dài hạn	334	14	5.707.968.424	117.770.075.262
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	15	231.441.422.565	162.675.295.945
B. NGUỒN VỐN	400		188.739.923.096	183.443.193.683
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	188.739.923.096	183.443.193.683
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.073.077.120	15.069.800.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.335.127.150	4.258.437.707
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		342.900.695	305.339.694
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.123.204.630	1.124.000.479
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(132.134.386.499)	(137.314.384.197)
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		18.754.866.534	19.362.638.262
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.373.072.826.765	1.370.470.064.895

Nguyễn Thị Hạnh
Người lập

Nguyễn Thị Kim Hạnh
Kế toán trưởng

Phan Đình Phong
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	366.549.389.184	208.674.012.471
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng	10		366.549.389.184	208.674.012.471
4. Giá vốn hàng bán	11		317.123.423.462	243.558.643.371
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng	20		49.425.965.722	(34.884.630.900)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	7.748.202.987	6.745.681.297
7. Chi phí tài chính	22	20	18.535.536.727	38.523.285.848
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.537.663.754	38.258.855.848
8. Chi phí bán hàng	24		3.771.678.885	2.435.374.626
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	18	25.305.403.727	26.558.989.984
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		9.561.549.370	(95.656.600.061)
11. Thu nhập khác	31		5.004.271.378	3.154.601.083
12. Chi phí khác	32		7.510.199.370	6.529.682.348
13. Lợi nhuận khác	40		(2.505.927.992)	(3.375.081.265)
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.055.621.378	(99.031.681.326)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		6.480.813.953	1.313.034.945
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.949.658.469)	(123.996.003)
17. Lợi nhuận sau thuế	60		2.524.465.894	(100.220.720.268)
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông thiểu số	61		(1.313.182.731)	(2.478.350.591)
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	62		3.837.648.625	(97.742.369.677)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	128	(3.258)

Nguyễn Thị Hạnh
Người lập

Nguyễn Thị Kim Hạnh
Kế toán trưởng

Phan Đình Phong
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.055.621.378	(99.031.681.326)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8.724.840.384	10.310.957.091
- Các khoản dự phòng	03	(190.389.600)	244.116.434
- Lãi/ (lỗ) từ hoạt động đầu tư	05	12.214.291.219	9.355.236.811
- Chi phí lãi vay	06	15.537.663.754	38.258.855.848
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	08	43.342.027.135	(40.862.515.142)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(24.150.682.870)	18.636.660.184
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	27.921.998.292	51.880.774.226
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không gồm lãi vay, thuế TNDN)	11	2.810.625.904	11.065.570.506
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.275.868.329	11.506.528.411
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.986.044.618)	(6.222.636.104)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(570.379.917)	(2.861.186.431)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.964.808.390	265.184.546
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.978.152.033)	(388.773.027)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>51.630.068.612</i>	<i>43.019.607.169</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(2.466.760.715)	757.988.026
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	462.363.636
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(23.300.000.000)	(112.152.096.257)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	350.000.000	95.704.478.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.748.202.987	6.213.485.025
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(17.668.557.728)</i>	<i>(9.013.781.570)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	52.984.710.413	44.277.649.609
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(72.216.091.401)	(54.167.092.186)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(19.231.380.988)</i>	<i>(9.889.442.577)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	<i>14.730.129.896</i>	<i>24.116.383.022</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	29.555.966.947	5.439.583.925
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	44.286.096.843	29.555.966.947

Nguyễn Thị Hạnh
Người lập

Nguyễn Thị Kim Hạnh
Kế toán trưởng

Phan Đình Phong
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VINACONEX-PVC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 147 /VN-PVC/CBTT

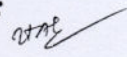
Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2015

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2014

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex – PVC
 2. Mã chứng khoán: PVV
 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, Tòa nhà CT2A, KĐT mới Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội
 4. Điện thoại: (04) 3 787 5938 Fax: (04) 3 787 5937
 5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh – Kế toán trưởng
 6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC năm 2014
 7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính: pvv.com.vn
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Thị Kim Hạnh